Quyển 21 (Kinh số 559 - 575)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

448 KINH TẠPA-HÀM

Tôn giả A-nan hỏi Tỳ-kheo ấy: Tỳ-kheo! Ông đắc tam-muội này chăng?

Tỳ-kheo im lặng giây lâu. Nếu Tỳ-kheo đắc tâm vô tướng tam-muội không động, không lặng giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn nói đây là trí quả, trí công đức. Tôn giả A-nan nói pháp này xong, Tỳ-kheo ây nghe roi, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 559 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-lợi-phất-đố-lộ , Tôn giả A-nan và Tôn giả Ca-ma cùng ở tinh xá Kê Lâm, nước Ba-la-lợi-phất-đố-lộ. Bấy giờ, Tôn giả Ca-ma đến chỗ Tôn giả A-nan cùng nhau hỏi thăm ân cần, lui ngồi một bên, rồi nói với Tôn giả A-nan: Lạ thay, thưa Tôn giả A-nan! Có mắt, có sắc; có tai, có âm thanh; có mũi, có mùi; có lưỡi, có vị; có thân, có xúc; có ý? có pháp mà có Tỳ-kheo có những pháp này nhưng không thể giác tri. Vì sao? Thưa Tôn ệiầ A-nan! Tỳ-kheo ấy tưởng nên chẳng giác tri, hay vì không có tưởng nên chăng giác tri? Tôn giả A-nan nói với Tôn giả Ca-ma: -Người có tưởng cũng chẳng giác tri, huống chi là người không có tưởng. Tôn giả Ca-ma lại hỏi Tôn giả A-nan: Những gì là có tưởng, nơi có pháp mà chẳng giác tri?

Tôn giả A-nan bảo Tôn giả Ca-ma: Nếu Tỳ-kheo lìa dục pháp ác bất thiện, có giác, có quán, do lìa sanh hỷ lạc, an trụ đây đủ Sơ thiên. Như thê, Tỳ-kheo có tưởng, có pháp mà chăng giác tri. Như thế, đệ Nhị thiền, đệ Tam thiền, đệ Tứ thiền, Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ, an trụ đầy đủ. Tỳ-kheo có tưởng như thế là có pháp mà chẳng giác tri. The nào là vô tưởng có pháp mà chẳng giác tri? Như Tỳ-kheo chẳng nghĩ nhớ tất cả tưởng chánh đinh tâm vô tướng, tự mình chứng đắc, an trụ đầy đủ. Đó gọi là Tỳ-kheo vô tưởng nơi có pháp mà chẳng giác tri. Tôn giả Ca-ma lại hỏi Tôn giả A-nan: Nêu Tỳ-kheo được tâm vô tướng tam-muội, chẳng động, chẳng lặng, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn nói đây là quả gi, công đức gì? Tôn giả A-nan bảo Tỳ-kheo Ca-ma: Nếu Tỳ-kheo được tâm vô tướng tam-muội, không động, không lặng, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn nói đó là trí quả, trí công đức. Hai Tôn giả cùng nhau luận nghị rồi hoan hỷ, tùy hỷ; mỗi vị từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH TẠPA-HÀM 449

KINH SỐ 560 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Câu-diệm-di, vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, Tôn giả A-nan cũng ở đấy. Khi ấy, Tôn giả A-nan bảo các Tỳ-kheo: Nêu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni tự bộc bạch trước mặt tôi. Có người mong cầu bốn đạo. Những gi là bốn? Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni ngồi yên khởi niệm trụ tâm như vậy: Khéo trụ tâm, cuộc hạn trụ tâm, chỉ quán điều phục tâm, nhất tâm bình đẳng, phân biệt, đối với pháp suy xét, tu tập, tu tập nhiều, đã dứt hết các sử. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni bộc bạch trước mặt tôi như thế thì tôi khen lành thay và ủy dụ cho họ. Nếu có người mong cầu như vậy thì đó là đạo thứ nhất. Lại nữa, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni ngồi thẳng tư duy đối với pháp chọn lựa, suy xét, trụ tâm, khéo trụ tâm, cuộc hạn trụ tâm, chỉ quán điều phục tâm,

nhất tâm bình đẳng. Như thế chánh hướng an trụ nhiều, lìa được các sử. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni bộc bạch trước mặt tôi như thế thì tôi khen lành thay và ủy dụ cho họ. Nếu có người mong cầu như vậy thì đó là đạo thứ hai. Lại nữa, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni bị tán loạn, trạo cử, nhờ ngồi điều phục tâm, ngồi ngay ngắn trụ tâm, khéo trụ tâm, cuộc hạn trụ tâm, chỉ quán điều phục tâm, nhát tâm bình đăng, như thê chánh hướng, an trụ nhiêu thì sẽ dứt hét các sử. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni bộc bạch trước mặt tôi như thế thì tôi khen lành thay và ủy dụ cho họ. Nếu có người mong cầu như vậy thì đó là đạo thứ ba. Lại nữa, Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni chỉ và quán hòa hợp, cả hai cùng thực hành như thế, chánh hướng an trụ nhiều thì sẽ dứt các sử. Nấu có Ty.kheo, Tỳ-kheo- ni bộc bạch trước mặt tôi như thế thì tôi khen lành thay và ủy dụ cho họ. Nêu có người mong cầu như vậy thì đó là đạo thứ tư. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Tôn giả A-nan dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 561

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Câu-diệm-di? trong vườn Cù-sư-la, Tôn giả

A-nan cũng ở đó.

Bấy giờ, Bà-la-môn kia đi đến chỗ Tôn giả A-nan cùng chào đón hỏi thăm, rồi lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả A-nan:

-Vì sao Tôn giả ở chỗ Sa-môn Cù-đàm tu Phạm hạnh?

Tôn giả A-nan trả lời Bà-la-môn:

-Vì đoạn dứt.

Bà-la-môn ấy lại hỏi:

Thưa Tôn giả, đoạn dứt cái gì?

Đoạn dứt ái. Thưa Tôn giả A-nan, phải nương vào đâu để đoạn dứt ái? Này Bà-la-môn? nương vào dục để đoạn dứt ái.

Thưa Tôn giả A-nan! Như vậy là có bờ mé ư? Này Bà-la-môn! Đúng thế, có bờ mé, không phải không bờ mé. -Thưa Tôn giả A-nan! Thế nào là có bờ mé5 chẳng phải không bờ mé? Này Bà-la-môn^ Nay tôi hỏi ông, tùy ý trả lời. Ông nghĩ thế nào, trước đây ông có ý muốn đến tinh xá không? Bà-la-môn đáp: Đúng vậy, thưa Tôn giả A-nan! -Như thế, Bà-la-môn sau khi đến tinh xá thì ý muốn kia liền dứt phải không? Đúng vậy! Thưa Tôn giả A-nan, có sự hăng hái, trù tính, tìm cách đến tinh xá. Tôn giả A-nan lại hỏi: -Sau khi đến tinh xá thì sự trù tính ấy có dứt không? -Đúng vậy. Tôn giả A-nan lại nói với Bà-la-môn: Như thế, Bà-la-môn, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác theo tri kiến của Ngài nói về bốn như ý túc, đem đạo nhất thừa thanh tinh cho chúng sanh, diệt khổ não, đoạn dứt ưu bi. Những gì là bốn? Tu dục định, đoạn tham ái, thành tựu bốn như ý túc; tu tinh tấn định, tâm định, tư duy định, đoạn tham ái, thành tựu bôn như ý túc. Như thê, Thánh đệ tử tu dục định, đoạn tham ái, thành tựu bon như ý túc. Y xa lìa, y vô dục, y giải thoát, y diệt, hướng đen xả... đoạn dứt tham ái; tham ái dứt rồi thì dục đinh kia cũng dứt; tu tinh tấn định, tâm định, tư duy định, đoạn tham ái, thành tựu y

xa lìa, y vô dục, y giải thoát, y tịch diệt, hướng đến xả... tham ái dứt sạch; tham ái dứt sạch rồi, tư duy định liền dứt. Này Bà-la-môn! Ý ông thế nào? Đây chẳng phải là bờ mé chăng? Bà-la-môn thưa: Thưa Tôn giả A-nan, đây là bờ mé, chẳng phải không bờ mé. Bà-la-môn nghe Tôn giả A-nan nói, hoan hỷ? tùy hy, làm lễ rồi đi.

KINH SÔ 562

Tôi nghe như vay:

Một thời, Phật trú tại nước Câu-diệm-di, tại vườn Cù-sư-la9 Tôn giả A-nan cũng ở đó.

Bấy giờ, có trưởng giả Cù-sư-la đi đến chỗ Tôn giả A-nan, cúi đầu đảnh lễ

Tôn giả rồi lui ngồi một bên, thưa Tôn giả A-nan:

KINH TẠPA-HÀM 451

Thưa Tôn giả A-nan! Thế nào gọi là thế gian thuyết pháp? Sao gọi là thế gian thiện hướng? Sao gọi là thế gian thiện đáo? Tôn giả A-nan bảo trưởng giả Cù-sư-la: Bây giờ tôi hỏi ông, tùy y đáp câu hỏi của tôi. Này trưởng giả! Ý ông nghĩ sao, nếu có thuyết pháp về điều phục tham dục, điều phục sân nhuế, điều phục ngu si, được gọi là thế gian thuyết pháp không? Trưởng giả đáp: Thưa Tôn giả A-nan! Nêu có thuyêt pháp vê điêu phục tham dục, sân nhuê, ngu si; đó gọi là thế gian thuyết pháp. Tôn giả A-nan lại hỏi trưởng giả: Ý ông nghĩ sao, nếu thế gian hướng đến điều phục tham dục, điều phục sân nhuế, điều phục ngu si, đó gọi là thế gian thiện hướng; nếu thế gian đã điều phục tham dục, sân nhuế, ngu si, đó gọi là thiện đáo hay chẳng phải? Trưởng giả đáp: Thưa Tôn giả A-nan, nếu thế gian điều phục tham dục đã dứt không còn sót; sân nhuế, ngu sĩ đã dứt không còn sót, đó gọi là thiện đáo. Tôn giả A-nan nói: -Tôi thử hỏi ông, ông đã chân thật trả lời nghĩa ấy như vậy? ông nên ghi nhận giữ gìn. Trưởng giả Cù-sư-la nghe Tôn giả A-nan chỉ dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 563 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Tỳ-xá-ly, bên ao Di Hầu, trong giảng đường Trùng Các. Tôn giả A-nan cũng ở đó. Bây giờ, Vô Uy, người Ly-xa, là đệ tử của ngoại đạo Ni-kiên tử. Đông tử Thông Minh, người Ly-xa, là đệ tử củaA-kỳ-tỳ. Cả hai cùng đi đến chỗ Tôn giả A-nan, cùng nhau ân cần hỏi thăm xong, rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, Vô Úy, người Ly-xa nói với Tôn giả A-nan: Thầy tôi Ni-kiền tử đã dứt cấc nhiệt não, thanh tinh siêu xuất, người đã vì các đệ tử nói đạo lý như vầy: “về nghiệp của đời trước, thực hành khổ hạnh nên chắc chắn có thể dứt bỏ nghiệp; thân nghiệp chẳng tạo tác, chặt đứt cầu đò, trong đời vị lai, không còn các lậu, các nghiệp hoàn toàn dứt sạch, vì nghiệp đã dứt sạch nên các khổ vĩnh viễn chấm dứt; vì khổ vĩnh viễn chấm dứt nên đạt đến giải thoát." Thưa Tôn giả A-nan! Nghĩa này như thế nào? Tôn giả A-nan bảo Vô úy: Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác với tri kiến nói ba thứ đạo lìa nhiệt

452 KINH TẠPA-HÀM

não, thanh tịnh, siêu xuất, đem đạo nhất thừa làm cho chúng sanh thanh tịnh, lìa lo buồn, vượt qua khổ não, được pháp như thật. Những gì là ba? Như Thánh đệ tử sống an trong tịnh giới, lãnh thọ giới luật Ba-la-đề-mộc-xoa oai nghi đay đủ, tin nơi các tội lỗi, sanh ý tưởng sợ hãi, giữ gìn đầy đủ tịnh giới như vậy; nghiệp cũ dần dần dứt sạch, hiện

tại được lìa nhiệt não, không đợi thời tiết được Chánh pháp, quán sát và nhận thức thông đạt, trí tuệ tự giác. Này trưởng giả Ly-xa! Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác với tri kiến nói lìa nhiệt não, thanh tịnh siêu xuất, đem đạo nhất thừa làm cho chúng sanh thanh tịnh, dứt khổ não, thoát khỏi lo buồn, được pháp như thật. Lại nữa, Vô úy, như thế tịnh giới đã đầy đủ? lìa dục, lìa pháp ác bất thiện... an trụ đầy đủ đệ Tứ thiền. Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác nói lìa nhiệt não... được pháp như thật. Lại có tam-muội chánh thọ đối với khổ Thánh đế này biết như thật, khổ tập Thánh dế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế, biết như thật một cách đầy đủ. Tâm, trí tuệ như thế, nghiệp mới chẳng tạo, nghiệp cũ dần dần dứt sạch, hiện tại được Chánh pháp, lìa các nhiệt não, chẳng đợi thời tiết, hiện thấy thông dạt, phát sinh trí tự giác. Này Ly-xa, đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác với tri kiến nói pháp thứ ba lìa nhiệt não, thanh tịnh siêu xuất, đem đạo nhất thừa làm cho chúng sanh thanh tịnh, lìa kho não, dứt lo buồn được pháp như thật. Bấy giờ, đệ tử của Ni-kiền tử là Vô úy, người Ly-xa, im lặng giây lâu. Đệ tử của A-kỳ-tỳ là Ly-xa Thông Minh nặng lời nói với Ly-xa Vô úy rằng: -Lạ thay, Vô úy! Sao im lặng như vậy, trước lời nói của Như Lai, ứng Cúng, Đang Chánh Giác, với tri kiến Ngài thuyết pháp, ông nghe có hoan hỷ không? Ly-xa Vô úy đáp: Vì toi đang suy nghĩ nghĩa ấy nên im lặng. Ai nghe Thế Tôn, Sa-môn Cu- đàm thuyết pháp mà chẳng hoan hỷ? Nếu có người nghe Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp mà chẳng hoan hỷ thì đó là kẻ ngu si, sẽ cam chịu khổ quả phi nghĩa, không được lọd ích lâu dài. Lúc đó, đệ tử của Ni-kiềntò là Vô úy, người Ly-xa và đệ tử của A-kỳ-tỳ là Thông Minh nghe lại lời thuyết pháp của Phật do Tôn giả A-nan nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên đi. J

KINH SỐ 564

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Tôn giả A-nan cũng đang ở đó.

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo-ni kia khởi tâm nhiễm trước đối với Tôn giả

A-nan, sai người đến thưa Tôn giả A-nan:

Thân con bị bệnh khổ, xin Tôn giả thương xót đến thăm.

KINH TẠPA-HÀM 453

Tôn giả A-nan sáng sớm, đắp y, ôm bát đến chỗ ở của Tỳ-kheo-ni kia. Cô Tỳ-kheo-ni kia từ xa trông thấy Tôn giả A-nan đi đến, để lộ thân thể nằm trên giường. Tôn giả A-nan thoáng thấy thân của Tỳ-kheo-ni liền thu nhiếp các căn, đứng xoay lưng. Liền tự cảm thấy hổ thẹn, cô đứng lên, mặc y phục, trải tọa cụ đón tiếp Tôn giả A-nan, mời ngồi rồi cúi đầu đảnh lễ chân Tôn giả, xong lui đứng một bên. Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền vì Tỳ-kheo-ni ấy thuyết pháp: Này cô! Như cái thân này là do thức ăn nhơ nuôi lớn, do kiêu mạn nuôi lớn, do ái nuôi lớn, do dâm dục nuôi lớn. Này cô! Nương nơi thức ăn nhơ thì nên dứt thức ăn nhơ, nếu nương nơi kiêu mạn thì nên dứt kiêu mạn, nương nơi ái dục nên dứt ái dục. Này cô! Thế nào gọi là nương nơi thức ăn nhơ thì dứt thức ăn nhơ? Nghĩa là Thánh đệ tử đôi với sự ăn uông phải xét lường, suy nghĩ mà ăn, không có ý tưởng tham đam, ưa thích, không có ý tưởng kiêu mạn, không có ý tưởng trau chuốt,

không có ý tưởng làm đẹp mà chỉ vì giữ gìn thân, vì muốn nuôi sống, vì trị cái bệnh đói khát, vì khép mình Phạm hạnh, vì muốn làm dứt các cảm thọ cũ, các cảm thọ mới chẳng phát sinh, nuôi lớn theo tập quán cao thượng, hoặc lực, hoặc lạc, hoặc xúc nên trụ như thế. Ví như khách buôn dùng dầu tô hay dầu nấu đặc để bôi xe, không có ý tưởng nhiễm trước, không có ý tưởng kiêu mạn, không có ý tưởng trau chuốt, không có ý tưởng làm đẹp mà chỉ vì chuyên chở. Lại như người bị bệnh ghẻ bôi dầu không ý tưởng nhiễm trước hay ưa thích, không ý tưởng kiêu mạn, không ý tưởng trau chuốt, không ý tưởng làm đẹp mà vì lành bệnh ghẻ. Như thế Thánh đệ tử xét lường mà ăn, không ý tưởng nhiễm trước, không ý tưởng kiêu mạn, không ý tưởng trau chuốt, không ý tưởng làm đẹp mà chỉ vì nuôi sống, vì trị cái bệnh đói khát, vì khép mình Phạm hạnh, lìa các cảm thọ cũ, không khởi các cảm thọ mới, hoặc lực, hoặc lạc, hoặc xúc vô tội, trụ an ổn. Này cô! Đó gọi là nương cái ăn thì dứt ăn. Nương kiêu mạn thì dứt kiêu mạn. Thế nào là nương kiêu mạn thì dứt kiêu mạn? Nghĩa là Thánh đệ tử nghe Tôn giả kia, hay đệ tử của Tôn giả kia sạch hết các pháp hữu lậu, tâm vô lậu, giải thoát, tuệ giải thoát, hiện pháp tự biết tác chứng: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã xong, tự biết không còn thọ thân sau." Nghe rồi liền nghĩ rằng: "Thánh đệ tử kia hết sạch hữu lậu... tự biết không còn thọ thân sau. Còn ta ngày nay vì sao chăng hét hữu lậu, vì sao chăng tự biết không còn thọ thân sau" thi ngay lúc ây chác chăn có thể dứt các hữu lậu... tự biết không còn thọ thân sau. Này cô! Đó gọi là nương kiêu mạn thì dứt kiêu mạn. Này cô! Thế nào là nương ái thì dứt ái? Nghĩa là Thánh đệ tử nghe Tôn giả kia, hay đệ tử của Tôn giả kia hết sạch các pháp hữu lậu... tự biết không thọ thân sau. Còn chúng ta sao chẳng hết hữu lậu... tự biết không còn thọ thân sau. Ngay lúc ấy có thể dứt các hữu lậu... tự biết không còn thọ thân sau. Này cô! Đó gọi

là nương ái thì dứt ái. Này cô! Người không còn việc để làm, tức là người đã cắt đứt cầu đò, đoạn tuyệt dâm dục. Trong lúc Tôn giả A-nan nói pháp, Tỳ-kheo-ni xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Tỳ-kheo-ni ấy thấy pháp, đắc pháp, giác pháp, nhập pháp, không còn hoài nghi, chẳng do người khác, đối với Chánh pháp, Luật, tâm không sợ hãi. Tỳ-kheo-ni đến đảnh lễ chân Tôn giả A-nan và thưa: Ngày nay con xin phát lộ sám hối, con ngu si, không tốt, bày ra chuyện bậy bạ như thê. Nay ở nơi Tôn giả A-ïian, con tự thây lôi lâm, tự biêt lôi, con xin phát lộ sám hối, mong Tôn giả thương xót. Tôn giả A-nan bảo Tỳ-kheo-ni: Bây giờ cô đã chan thật tự thấy tội, biết lỗi ngu si, bất thiện, cô tự biết đã tạo tội xấu xa. Cô tự biết, tự thấy và ăn năn lỗi lầm, ở đời vi lai sẽ được đầy đủ giới. Nay tôi nhận sự sám hối của cô, vì thương xót muốn khiến cô được tăng trưởng pháp lành trọn không thôi giảm. Vì sao? Nêu người tự thây tội, tự biêt tội, luôn sám hối thì ở đời vị lai được đầy đủ giới, thiện pháp tăng trưởng, trọn không thối giảm. Tôn giả A-nan vì Tỳ-kheo-ni này nói pháp, chỉ dạy, soi sáng làm cho hoan hỷ, rồi rời tòa, đứng dậy ra về.

KINH SỐ 565 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại Kiều-tri, du hành trong nhân gian cùng với Tôn giả A-nan đi đến rừng Thân-thứ ở phía Bắc làng Bà-đầu. Bấy giờ, các thiếu niên tại làng Bà-đầu nghe nói Tôn giả A-nan từ Kiều-tri du hành trong nhân gian đang

ở trong rừng Thân-thứ, phía Bắc làng Bà-đầu, họ kêu gọi nhau tập hợp lại, rồi cùng nhau đi đến chỗ Tôn giả A-nan, đảnh lễ Tôn giả, lui ngôi một bên. Khi ây, Tôn giả A-nan bảo các thiêu niên: - Này khổ chủng! Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác nói bốn thứ thanh tinh: Giới thanh tịnh, tâm thanh tịnh, kiến thanh tịnh, giải thoát thanh tịnh. Thế nào là giới thanh tịnh? Nghĩa là Thánh đệ tử trụ nơi Ba-la-đề-mộc-xoa5 giới tăng trưởng, oai nghi đầy đủ, đối với tội vi tế cũng sanh sợ hãi, giữ gìn các học giới, giới thân chưa trọn vẹn có thể làm cho đầy đủ hoàn toàn, đã đầy đủ rồi tùy thuận giữ gìn, tinh tấn nỗ lực vượt lên, siêng năng dũng mãnh, thân, tâm, pháp luôn luôn nhiếp thọ. Đó gọi là giới tịnh đoạn. Này khổ chủng! Thế nào gọi là tâm tịnh đoạn? Nghĩa là Thánh đệ tử lìa dục, lìa pháp ác bất thiện... an trụ đầy đủ đệ Tứ thiền, đinh than chưa đầy đủ thì làm cho được đầy đủ, đã đầy đủ rồi thì tùy thuận giữ gìn, muốn tinh tấn... luôn luôn nhiếp thọ. Đó là gọi là tâm tịnh đoạn.

KINH TẠPA-HÀM 455

Này khổ chủng! Thế nào gọi là kiến tịĩứi đoạn? Nghĩa là Thánh đệ tử nghe Đại sư thuyết pháp như thế, như thế, thuyết pháp thí cũng như thế, thân nhập pháp, chánh quán như thật, như thế, như thế được vui mừng, được tùy hỷ, được theo Phật. Lại nữa, Thánh đệ tử tuy chẳng nghe Đại sư thuyết pháp, nhimg nghe theo bậc minh trí tôn trọng Phạm hạnh nói, nghe người tôn trọng Phạm hạnh nói điều gì liền thâm nhập điều ấy. Quán sát như thật, như thế, như thế quán sát, nơi pháp ấy được hoan hỷ5 tùy hỷ, khởi niềm tin đối với Chánh pháp. Lại nữa, Thánh đệ tử chăng được nghe Đại sư thuyêt pháp cũng chăng nghe bậc minh trí tôn trọng Phạm hạnh nói, chỉ nghe những điều đã nghe và thọ trì trước kia, đọc đi đọc lại tập quen. Người thọ trì những điều đã nghe trước kia: Như vậy, như vậy, đọc đi đọc lại như vậy, như vậy được thâm nhập pháp ấy... khởi lổng tin Chanh pháp. Lại nữa, Thánh đệ tử chăng nghe Đại sư thuyêt pháp, cũng chăng nghe bậc minh trí tôn trọng Phạm hạnh nói lại, cũng chẳng có thể đọc lại những điều đã thọ trì trước kia, nhưng có thể vì người nói rộng pháp đã được nghe trước kia. Pháp đã được nghe trước kia như thế nào sẽ vì người nói rộng như thế ấy, và cũng được thâm nhập như thế ấy, chánh trí quán sát... lòng tin đối với Chánh pháp. Lại nữa, Thánh đệ tử chẳng nghe Đại sư thuyết pháp cũng chẳng nghe bậc minh trí tôn trọng Phạm hạnh nói, lại cũng chẳng có thê đọc lại những điều đã thọ trì trước kia, cũng chẳng có thể vì người nói rộng pháp đã được nghe trước kia, nhimg đoi với pháp đã được nghe trước kia một mình ở chỗ vang vẻ tư duy quán sát, tư duy quán sát như thế nào thì được thâm nhập Chánh pháp như thế ấy... lòng tin đoi với Chánh pháp. Như the từ người khác được nghe, bên trong chánh tư duy. Đó gọi là chưa khởi chánh kiến khiến khởi, đã khởi chánh kiến làm cho rộng thêm. Đó gọi là chưa đầy đủ giới thân làm cho đầy đủ, đã đầy đủ rồi tùy thuận giữ gìn, muốn nỗ lực tinh tấn... luôn luôn nhiếp thọ. Đó gọi là kiến tịnh đoạn. Này khổ chủng! Thế nào là giải thoát thanh tịnh đoạn? Nghĩa là Thánh đệ tử đối với tâm tham mà vô dục được giải thoát, đối với tâm sân, si mà vô dục được giải thoát. Giải thoát như thế, chưa đầy đủ khiến cho đầy đủ, đã đầy đủ rồi tùy thuận giữ gìn, muốn tinh tấn... luôn luôn nhiếp thọ. Đó gọi là giải thoát tịnh đoạn. Khi nghe Tôn giả A-nan chỉ dạy xong, các thiếu niên làng Bà-đầu hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi đi.

KINH SỐ 566 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại làng Am-la, trong rừng Am-la cùng với các Thượng tọa Tỳ-kheo.

Bấy giờ, có trưởng giả Chất-đa-la đến các Thượng tọa Tỳ-kheo? cúi đầu đảnh lễ dưới chân, rồi lui ngồi một bên. Các Thượng tọa Tỳ-kheo vì trưởng giả Chất-đa-la nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho vui mừng. Sau đó, các Thượng tọa im lặng giây lâu. Trưởng giả Chất-đa-la liền cúi đầu đảnh lễ các Thượng tọa Tỳ-kheo? rồi đi đến phòng của Tỳ-kheo Na-già-đạt-đa, đảnh lễ Tỳ-kheo này, rồi lui ngồi một bên. Tỳ-kheo Na-già-đạt-đa hỏi trưởng giả Chất-đa-la những lời như sau: Lấy trắng che cành xanh, Xe chuyển nhờ cái trục, Lìa kiết lại quán sát, Đoạn lưu chẳng trói buộc. Này trưởng giả! Bài kệ này có nghĩa gì? Trưởng giả Chất-đa-la nói: Thưa Tôn giả Na-già-đạt-đa! Có phải Thế Tôn nói bài kệ này chăng?

-Phải. Chất-đa-la thưa với Tôn giả Na-già-đạt-đa: -Xin Tôn giả im lặng chốc lát, tôi đang suy nghĩ ý nghĩa này. Sau một hồi im lặng suy nghĩ, Chất-đa-la nói với Tôn giả Na-già-đạt-đa: Cành xanh nghĩa là giới; trắng che là giải thoát; cái trục là thân niệm; chuyên là chuyên xuất; xe là chỉ quán; người lìa kiêt sử, có ba thứ kiêt sử là tham, sân, si, người lìa kiết sử là A-la-hán, các lậu đã tận, đã diệt, đã biết, dứt tận cội gốc như chặt ngọn cây đa-la không sanh trở lại nữa, đời vi lai thành pháp bất sanh. Quán sát nghĩa là kiến, lại là người. Đoạn lưu nghĩa là ái lưu nơi sanh tử, Tỳ-kheo A-la-hán các lậu đã hết sạch, đã biết, dứt tận cội gốc, như chặt ngọn cây đa-la, không sanh trở lại nữa, ở đời vị lai thành pháp bất sanh. Chẳng trói buộc là ba phược: Tham dục phược5 sân nhuế phược, ngu si phược. Tỳ-kheo A-la-hán các lậu đã tận, đã dứt, đã biết, dứt tận cội gốc như chặt ngọn cây đa- la không sanh trở lại nữa5 đời vi lai thành pháp bất sanh. Thế nên, này Tôn giả Na-già-đạt-đa, Thế Tôn nói bài kệ này: Lây trăng che cành xanh, Xe chuyên nhờ chiêc trục, Lìa kiết lại quán sát, Đoạn lưu chẳng trói buộc. The Ton noi bai kẹ nay, toi đã phân biệt roi. Tôn giả Na-già-đạt-đa hỏi trưởng giả Chất-đa-la: Ông đã nghe nghĩa này rồi chăng?

-Thưa, không được nghe. Tôn giả Na-già-đạt-đa nói: -Này trưởng giả, ông được lợi ích tốt lành nơi Phật pháp sâu xa. Ông được vào tuệ nhãn của Hiền thánh. Trưởng giả Chất-đa-la nghe Tôn giả Na-già-đạt-đa nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 567 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại tinh xá, trong rừng Am-la, làng Am-la cùng với nhiều Thượng tọa Tỳ-kheo. Bấy giờ, có trưởng giả Chất-đa-la đi đến chỗ các Thượng tọa Tỳ-kheo? cúi đầu đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên. Các Thượng tọa Tỳ-kheo vì trưởng giả Chất-đa-la nói các thứ pháp, chỉ dạy, soi sáng làm cho vui mừng. Xong, các Thượng tọa đều im lặng. Trưởng giả Chất-đa-la liền đi đến chỗ Tôn giả Na-già-đạt-đa, cúi đầu đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên. Tôn giả Na-già-đạt-đa bảo trưởng giả Chất-đa-la: Có vô lượng tâm tam-muội9 vô tướng tâm tam-muội, vô sở hữu tâm tam- muội, không tâm tam-muội. Thê nào trưởng giả, vì pháp này có các thứ nghĩa nên có các thứ tên, hay là chỉ một nghĩa có các thứ tên? Trưởng giả Chất-đa-la hỏi Tôn giả

Na-già-đạt-đa: Các tam-muội này là do Thế Tôn nói hay Tôn giả tự ý nói?

Tôn giả Na-già-đạt-đa đáp:
-Đây là do Thế Tôn nói.
Trưởng giả Chất-đa-la thưa Tôn giả Na-già-đạt-đa:
Xin cho tôi được suy nghĩ một chút nghĩa này, rồi sẽ trả lời.
Sau vài phút suy nghi, trưởng giả nói với Tôn giả Na-già-đạt-đa: —Có pháp gồm nhiều nghĩa, nhiều câu, nhiều vị; có pháp chỉ một nghĩa mà nhiều vi. Tôn giả Na-già-đạt-đa lại hỏi trưởng giả: Thế nào là có pháp nhiều nghĩa, nhiều câu, nhiều vị? Trưởng giả Chất-đa-la đáp: -Vô lượng tâm tam-muội nghĩa là tâm của Thánh đệ tử cùng hợp với từ, không oán, không ghét, không giận, tâm khoan dung, rộng rãi, tôn trọng, tu tập vô lượng, duyên khắp một phương. Cũng thế phương thứ hai, phương thứ ba, phương thứ tư, trên dưới tất cả thế gian tâm cùng hợp với từ, không oán, không ghét, không giận, tâm khoan dung, rộng rãi, tôn trọng, tu tập vô lượng, đầy khắp các phương, tất cả thế gian, duyên trụ tất cả. Đó gọi là vô lượng tâm tam-muội. Thế nào là vô tướng tâm tam-muội? Nghĩa là Thánh đệ tử đối với tất cả tướng chẳng nghĩ nhớ, vô tướng tâm tam-muội, tự thân tác chứng. Đó gọi là vô tướng tâm tam-muội. Thế nào là vô sở hữu tâm tam-muội? Nghĩa là Thánh đệ tử vượt qua tất cả vô lượng thức, nhập xứ, trụ tâm vô sở hữu. Đó gọi là vô sở hữu tâm tam-muội.

r Thế nào là không tâm tam-muội? Nghĩa .k . • -i là Thánh đệ tử quan sát như thật -t /K 9 e * 9 9

thê gian không và pháp thường trụ, không biên đôi là chăng phải ngã, chăng phải ngã sở. Đó gọi là không tâm tam-muội. Đó gọi là pháp gôm nhiều nghĩa, nhiều câu, nhiều vị. Tôn giả Na-già-đạt-đa lại hỏi trưởng giả: Thế nào là pháp chỉ có một nghĩa mà có nhiều vị?

-Thưa Tôn giả! Nghĩa là tham thì có lượng. Nếu không tránh là đệ nhất vô lượng. Nghĩa là tham là co tướng; nhuế, si là có tướng; không tránh là vô tướng; tham là sở hữu, sân nhuế là sở hữu, không tránh là vô sở hữu. Lại nữa, vô tránh là không đối với tham, không đối với sân, không đối với si, không đối với thường trụ chẳng biến đổi, không đối với phi ngã, phi ngã sở. Đó là pháp chỉ có một nghĩa mà có nhiều vị. Tôn giả Na-già-đạt-đa hỏi: Thế nào trưởng giả, nghĩa này ông đã nghe trước rồi chăng?

Thưa Tôn giả, con không nghe! Tôn giả Na-già-đạt-đa lại bảo trưởng giả: Ông được lợi ích lớn nơi Phật pháp sâu xa, hiện tại được vào tuệ nhãn của Hiền thánh. Trưởng giả Chất-đa-la nghe Tôn giả Na-già-đạt-đa nói xong, hoan hỷ9 tùy hỷ, làm lễ rồi đi.

KINH SỐ 568 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại làng Am-la, trong rừng Am-la cùng với các Thượng tọa Tỳ-kheo. Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la đi đến đảnh lễ các Thượng tọa? đến đảnh lễ Tỳ-kheo Ca-ma, rồi lui ngồi một bên, thưa Tỳ-kheo Ca-ma: -Hành, thế nào gọi là hành? Tỳ-kheo Ca-ma đáp: Hành nghĩa là có ba hành: Thân hành, khẩu hành và ý hành. Thế nào là thân hành, thế nào là khẩu hành, thế nào là ý

hành? Này trưởng giả! Hơi thở ra vào là thân hành; có giác, có quán gọi là khẩu hành; tưởng, tư gọi là ý hành. Vì sao hơi thở ra vào gọi là thân hành; có giác, có quán gọi là khẩu hành; có tưởng, tư gọi là ý hành? Này trưởng giả! Hơi thở ra vào là pháp của thân, y nơi thân, thuộc nơi thân, nương nơi thân chuyển, do đó hơi thở ra vào gọi là thân hành. Vì có giác, có quán nên miệng nói năng, thế nên có giác, có quán gọi là khâu hành. Tưởng, tư là ý hành, nương nơi tâm, thuộc nơi tâm, nương nơi tâm chuyển. Do đó tưởng, tư là ý hành.

KINH TẠPA-HÀM 459

Trưởng giả lại hỏi Tôn giả: Giác, quán rồi phát ra nơi miệng nói, thế nên giác, quán gọi là khẩu hành. Tưởng, tư là tâm sở pháp, nương nơi tâm, thuộc nơi tâm tưởng chuyển, thế nên tưởng, tư gọi là ý hành. Trưởng giả lại hỏi: -Tôn giả, có bao nhiêu phép? Lúc người bỏ thân này5 Thân xác nằm trên đất, Ném vào trong gò mả, Vô tâm như gỗ đá? Tôn giả đáp lại: rrn____ 9___ __ _ • 9 l -Trưởng giả! Hơi ấm, thọ và thức, Lúc xả thân đều bỏ, Thân kia trong gò mả, Vô tri như gỗ đá. FT1____ 9____ __ _ • 9 1 _ • 9 • FT1 A __ _ • 9 _ Trương giả lại hỏi Ton giả: Người chét và người nhập Diệt tận đinh có khác nhau chăng? Bỏ thọ và noãn, các căn hư hoại, thân mạng phân ly, đó gọi là chết. Người Diệt tận đinh, thân, khẩu, ý hành dứt, chẳng xả bỏ mạng sống, chẳng lìa hơi ấm, các căn không hoại, thân mạng hệ thuộc nhau. Đó là tướng sai khác giữa người chết và người nhập Diệt tận đinh. Trưởng giả lại hỏi Tôn giả: -Thế nào là nhập Diệt tận định? Trưởng giả! Người nhập Diệt tận đinh không nói ta nhập Diệt tận định, không nói ta sẽ nhập Diệt tận định, nhimg trước tiên dùng phương tiện như thế, dần dần dứt phương tiện như trước, hướng vào Diệt tận định. Lúc nhập Diệt tận định, trước hết dứt pháp gì? là dứt thân hành, khẩu hành hay ý hành? Này trưởng giả! Người nhập Diệt tận đinh trước dứt khẩu hành, kế đến thân hành, sau đó là ý hành. Trương giả lại hỏi Ton giả: Thế nào là xuất Diệt tận đinh? FT, A _ • 9 J. A _ Ton gia đáp: Trưởng giả! Người xuất Diệt tận định cũng không nghĩ răng: "Ta nay xuất Diệt tận định, ta sẽ xuất Diệt tận dậih", nhimg trước tiên đã khởi tâm phương tiện, như tâm trước kia mà khởi. Khởi Diệt tận đinh, pháp nào khởi trước? Là thân hành, khẩu hành hay là ý hành? Này trưởng giả! Từ Diệt tận định khởi, ý hành khởi trước, kế đến thân hành, rồi đến khẩu hành.

460 KINH TẠPA-HÀM

-Người nhập Diệt tận định thế nào là thuận, hướng tới lưu chú, chuyển vần? Này trưởng giả! Người nhập Diệt tận định thuận hướng tới ly, lưu chú nơi ly, chuyển vần nơi ly, thuận hướng nơi xuất, lưu chú nơi xuất, chuyển van nơi xuất, thuận hướng đến Niết-bàn, lưu chú Niết-bàn, chuyển vần nơi Niết-bàn. Trưởng giả lại hỏi Tôn giả: Lúc trụ Diệt tận định là xúc, bao nhiêu xúc? Tôn giả đáp: Này trưởng giả! Xuất bất động, xuất vô tướng, xuất vô sở hữu.

Trưởng giả lại hỏi Tôn giả: Lúc nhập Diệt tận định làm bao nhiêu pháp? Tôn giả đáp: Này trưởng giả! Điêu ây nên hỏi trước, sao đên bây giờ mới hỏi? Nhưng tôi cũng vì ông nói đây. Tỳ-kheo nhập diệt cận đinh tu hai pháp: Chỉ và Quán. Trưởng giả

Chất-đa-la nghe Tôn giả Ca-ma nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ? làm lễ rồi đi.

KINH SỐ 569 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại trong rừng Am-la, làng Am-la cùng với nhiều Thượng tọa Tỳ-kheo. Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la đi đến chỗ các Thượng tọa Tỳ-kheo, cúi đầu đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên. Các Thượng tọa vì trưởng giả Chất-đa-la nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho vui mừng, rồi im lặng. Trưởng giả Chất-đa-la liền rời khỏi chỗ ngồi, trật vai áo phải, quỳ gối chắp tay nói lời cầu thỉnh các Thượng tọa: Con cúi xin chư Tôn nhận lễ cúng dường, bữa ăn đạm bạc của con. Khi ấy, chư Thượng tọa im lặng nhận lời. Trưởng giả biết các Thượng tọa đã im lặng nhận lời mời, vội vã đảnh lễ rồi lui về nhà, sửa soạn các thức ăn uống, trải tòa, sáng sớm sai người đến báo đã r y r ỉ y 9 , đên giờ. Chư Thượng tọa đêu đáp y, ôm bát đên nhà trưởng giả và ngôi vào vị trí của mình. Trưởng giả cúi đầu đảnh lễ các Thượng tọa, lui ngồi một bên rồi thưa rằng: Thưa chư Thượng tọa! Gọi là các thứ giới, thế nào là các thứ giới? Bấy giờ, các Thượng tọa im lăng. Ba lần đều thưa như thế. Lúc ấy, Tôn giả Lê-trì-đạt-đa ngồi phía dưới trong chúng thưa với chư Thượng tọa Tỳ-kheo: Thưa chư Tôn! Tôi muốn đáp câu hỏi của trưởng giả kia.

Các Thượng tọa đáp: Được. Trưởng giả Chất-đa-la liền hỏi: Thưa Tôn giả! Các thứ giới, những gì là các thứ giới? Lê-trì-đạt-đa đáp: -Này trưởng giả! Nhãn giới khác, sắc giới khác, nhãn thức giới khác; nhĩ giới khác, thanh giới khác, nhĩ thức giới khác; tỷ giới khác, hương giới khác, tỷ thức giới khác; thiệt giới khác, vị giới khác, thiệt thức giới khác; thân giới khác, xúc giới khác, thân thức giới khác; ý giới khác, pháp giới khác, ý thức giới khác. Như thế, trưởng giả, đó gọi là các thứ giới. Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la đem các thức ăn ngon lành, tinh khiết cúng dường. Sau khi chúng Tăng thọ thực, súc miệng, cất y bát xong, trưởng giả Chất-đa-la trải một chỗ ngồi thấp ở trước các Thượng tọa để nghe pháp. Các Thượng tọa vì trưởng giả thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho vui mừng, sau đó các Thượng tọa rời tòa đi. Dọc đường các Thượng tọa nói với Lê-trì-đạt-đa: Lành thay! Lành thay! Tỳ-kheo Lê-trì-đạt-đa! Ông thật khéo biện tài và nói rát đúng lúc. Nêu ở trường hợp khác, ông cũng nên ứng đáp như thê. Sau khi nghe những lời của Lê-trì-đạt-đa, các Thượng tọa hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 570 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại trong rừng Am-la, làng Am-la cùng với chúng Tăng gồm nhiều Thượng tọa Tỳ-kheo. Bấy giơ, trưởng giả Chất-đa-la đi đến chỗ các Thượng tọa, cúi đầu đảnh lễ nơi chân, rồi lui ngồi một bên, thưa các Thượng tọa: Theo cái thấy của thế gian, có người nói có ngã, hoặc nói chúng sanh, hoặc nói thọ mạng, hoặc nói việc tốt xấu ở thế gian. Thế nào, thưa Tôn giả, có sở kiến khác nhau đó là do gốc gì, tập gi, sanh gì, chuyển gì? Các Thượng tọa im lặng chẳng đáp. Được hỏi ba lần như thế, các Thượng tọa vẫn im lặng. Lúc ấy, có Tỳ-kheo hạ tọa là Lê-trì-đạt-đa thưa với các Thượng tọa: -Thưa các Thượng tọa! Tôi muốn đáp câu hỏi của trưởng giả kia. Chư Thượng tọa bảo: -Khéo đáp được thì đáp. Trưởng giả liền hỏi Tôn giả Lê-trì-đạt-đa:

Những sở kiên của thê gian do góc gì, tập gì, sanh gchuyên gì? Tôn giả Lê-trì-đạt-đa đáp: Này trưởng giả! Luận về sở kiến của thế gian, hoặc nói có ngã, hoặc nói chúng sanh, hoặc nói thọ mạng, hoặc nói việc tốt xấu thế gian, các sở kiến ấy tất cả đều lấy thân kiến làm gốc, thân kiến tập, thân kiến sanh, thân kiến chuyển. Trưởng giả lại hỏi: - Thế nào là thân kiến? Ton gia đáp: Này trưởng giả! Phàm phu ngu si vô học thây sác là ngã, sác khác ngã, ngã ở trong sắc, sắc ở trong ngã; thay thọ... tưởng... hành... thức là ngã, thức khác ngã, thức ở trong ngã, ngã ở trong thức. Này trưởng giả, đó gọi là thân kiến. Trưởng giả lại hỏi Tôn giả: - Làm thế nào để không có thân kiến này? Tôn giả đáp: Này trưởng giả! Đa văn Thánh đệ tử chẳng thấy sắc là ngã, chẳng thấy sắc khác ngã, chăng thấy sắc trong ngã, ngã trong sắc; chẳng thấy thọ... tưởng... hành... thức là ngã, chẳng thấy thức khác ngã, chẳng thấy thức trong ngã, ngã trong thức; đó gọi là không có thân kiến. Cha của Tôn giả tên gì? Sanh ở đâu? -Tôi sanh ở phía sau nhà trưởng giả. Trưởng giả Chất-đa-la bảo Tôn giả Lê-trì-đạt-đa: -Tôi với Tôn giả, hai cụ thân sanh của chúng ta vốn là chỗ quen biết. Tôn giả Lê-trì-đạt-đa đáp: -Vâng! Đúng như thế. Trưởng giả Chất-đa-la bảo Lê-trì-đạt-đa: Nếu Tôn giả có thể ở trong vườn Am-la này, suốt đời tôi xin cúng dường y phục, thức ăn và thuốc men. Tôn giả Lê-trì-đạt-đa im lặng nhận lời, vì Tôn giả Lê-trì-đạt-đa đã nhận sự cúng dường nên thường bị chướng ngại, lâu ngày không đến chỗ Thế Tôn. Bấy giờ, các Thượng tọa vì trưởng giả Chất-đa-la thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng làm cho vui mừng. Sau khi được chỉ dạy, trưởng giả Chất-đa-la hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi lui.

KINH SỐ 571 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại trong rừng Am-la? thôn Am-la, cùng với chúng Tăng gồm nhiều Thượng tọa Tỳ-kheo.

KINH TẠPA-HÀM 463

Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la đến chỗ quý Thượng tọa, cúi đầu đảnh lễ nơi chân, rồi lui ngồi một bên, thưa với các Thượng tọa: -Xin thỉnh chư Tôn đến Ngưu Mục để nhận bữa ăn của con. Các Thượng tọa im lăng nhận lời mời. Trưởng giả Chất-đa-la biết các Thượng tọa im lặng nhận lời rồi, liền vội vàng trở về nhà. Suốt đêm trưởng giả chuẩn bi đầy đủ thức ăn uống, sáng sớm xếp đặt chỗ ngồi, rồi sai người đen thưa các Thượng tọa biết đã đến giờ. Các Thượng tọa đắp y, ôm bát đến nhà trưởng giả Chất-đa-la trong thôn Ngưu Mục. Khi đã ngồi xong, trưởng giả Chất-đa-la tự tay dâng thức ăn uống cúng dường. Sau khi các Thượng tọa thọ trai, súc miệng, rửa bát xong, trưởng giả Chất-đa-la trải một chỗ ngồi thấp trước các Thượng tọa để nghe pháp. Khi ấy, các Thượng tọa vì trưởng giả nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho vui mừng. Sau đó các Thượng tọa rời chỗ ngồi đứng lên đi. Trưởng giả Chất- đa-la cũng đi theo sau. Các Thượng tọa đã ăn tô lạc và mật no đầy. Lúc ấy, vào tháng cuối xuân, trời nóng bức, đi đường rất khó chịu. Bấy giờ, có Tỳ-kheo nhỏ nhất trong các vi ấy tên là Ma-ha-ca thưa với các Thượng tọa: -Hôm nay trời quá oi bức, con muốn nổi mây mưa và gió mát có được không? Các Thượng tọa đáp: Ông có thể làm như vậy thì tốt lắm. Ma-ha-ca liền nhập tam-muội như chánh thọ, liền khi đó mây nổi, mưa nhẹ và gió mát từ bốn phương thổi tới, đến cửa tinh xá, Tôn giả Ma-ha-ca hỏi các Thượng tọa: Việc làm này có thể dừng được chưa?

Các Thượng tọa đáp: Hãy dừng đi! Lúc ấy, Ma-ha-ca liền dừng thần thông trở về phòng riêng. Trong khi đó, trưởng giả Chất-đa-la nghĩ thầm: Tỳ-kheo nhỏ nhất mà có thể có sức thần thông lớn như thế huống chi các bậc Trung tọa, Thượng tọa/9 Nghĩ như thế liền đảnh lễ chân các Thượng tọa Tỳ-kheo, rồi đi theo Tỳ-kheo Ma-ha-ca đến phòng của Tỳ-kheo này, làm lễ Tôn giả Ma-ha-ca? lui ngồi một bên và thưa: Thưa Tôn giả, tôi muốn được thấy Tôn giả hóa hiện thần túc siêu việt.

Tôn giả Ma-ha-ca nói:

Trưởng giả chớ nên thấy, sẽ sợ hãi.

Ba lần thỉnh, ba lần Tôn giả đều từ chối. Trưởng giả lại thỉnh nữa:

Xin Tôn giả cho xem thần thông biến hóa.

Tôn giả Ma-ha-ca bảo trưởng giả: Thôi ông hãy ra ngoài, lấy cỏ khô và củi gom lại một đống, rồi đem tấm vải trùm lên trên.

Trưởng giả Chất-đa-la y theo lời dạy của Tôn giả, ra ngoài gom củi thành đống rồi đến thưa Tôn giả: Đống củi đã có và tôi đã dùng vải phủ lên rồi. Tôn giả Ma-ha-ca liền nhập tam-muội hỏa quang, nơi lỗ trống then cửa phát ra lửa cháy. Anh sáng đót trụi đông củi, chỉ có tâm vải trăng không cháy, Tôn giả bảo trưởng giả: - Nay ông thấy không? Đã thấy, thưa Tôn giả! Thật kỳ đặc!

Tôn giả Ma-ha-ca bảo trưởng giả: Ông nên biết, thần thông này do không buông lung làm gốc, không buông lung tập, không buông lung sanh, không buông lung chuyển. Do không buông lung nên được Vô thượng Chánh đăng Chánh giác. Này trưởng giả! Thê nên, việc nay cung vơi công đức khác, tát ca đêu do chăng buông lung lam goc? chẳng buông lung tập, chẳng buông lung sanh, chẳng buông lung chuyển. Do chẳng buông lung nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và những pháp đạo phẩm khác. Trưởng giả Chất-đa-la thưa với Tôn giả Ma-ha-ca: -Xin Tôn giả ở luôn trong rừng này, tôi sẽ trọn đời cung dường y phục, thức ăn và thuốc men tùy bệnh. Tôn giả Ma-ha-ca vì có việc phải đi nên không nhận lời mời của trưởng giả. Trưởng giả Chất-đa-la nghe pháp xong, hoan hỷ, tùy hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng lên, lam lễ rồi đi. Tôn giả Ma-ha-ca không muốn làm cho người Cling dường lợi dưỡng trở thành tội chướng nên Tôn giả vội vã từ chỗ ngồi đứng lên đi, không trở lại.

KINH SỐ 572 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru trong rừng Am-la cting với nhiều Tỳ-kheo Thượng tọa. Bấy giờ, các Tỳ-kheo Thượng tọa tụ tập ở nhà ăn, cung bàn luận như sau: -Chư Tôn! Các vi nghĩ thế nào? Mắt trói buộc sắc chăng? sắc trói buộc mắt chăng? Cũng thế, tai với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vi, thân với xúc, ý với pháp, là ý trói buộc pháp chăng? Hay pháp trói buộc ý? Trong khi ấy, trưởng giả Chất-đa-la đang đi lo công việc, ngang qua tinh xá, trông thấy các Tỳ-kheo Thượng tọa tụ tập ở nhà ăn? liền đến trước đảnh lễ các Thượng tọa và thưa hỏi: Quý Tôn giả tụ họp ở nhà ăn luận bàn điều gì?

Các Thượng tọa đáp:

-Này trưởng giả! Chúng tôi hôm nay tụ họp ở nhà ăn này, bàn luận với nhau rằng: "C6 phải mắt trói buộc sắc hay sắc trói buộc mắt? Cũng như thế tai với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp là ý trói buộc pháp hay pháp trói buộc v?" Trưởng giả hỏi: - Thưa chư Tôn giả! Các Tôn giả sẽ nói thế nào về nghĩa này? Chư Thượng tọa nói: Còn đối với trưởng giả? Ông nghĩ sao?

Trưởng giả đáp các Thượng tọa: Theo ý con là chẳng phải mắt trói buộc sắc, chẳng phải sắc trói buộc mắt... chẳng phải ý trói buộc pháp, chẳng phải pháp trói buộc ý. Nhưng ở khoảng giữa có tham dục theo đó trói buộc. Ví như hai con trâu, một con đen, một con trắng mang cái ách, có người hỏi: "Trâu đen trói buộc trâu trắng hay là trâu trắng trói buộc trâu dèn.” Hoi như thế có đúng không? Chư Thượng tọa đáp: Này trưởng giả! Hỏi như thê không đúng. Vì sao? Vì chăng phải trâu đen trói buộc con trâu trắng và cũng chẳng phải trâu trắng trói buộc trâu đen mà cái ách kia là vật trói buộc cả hai. Như thê, thưa chư Tôn giả, chăng phải măt trói buộc săc, chăng phải sác trói buộc mắt... chẳng phải ý trói buộc pháp, chẳng phải pháp trói buộc ý, nhưng ở giữa đó, tham dục là sự trói buộc. Trưởng giả Chất-đa-la nghe các Tỳ-kheo Thượng tọa nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ roi đi.

KINH SỐ 573 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại rừng Am-la. Bấy giờ, có ngoại đạo A-kỳ-tỳ là người quen cũ của trưởng giả Chất-đa-la, ngoại đạo này đến chỗ Chất-đa-la cùng nhau nói chuyện, hỏi thăm ân cần, rồi lui đứng một bên. Trưởng giả Chất-đa-la hỏi ngoại đạo A-kỳ-tỳ: Nhân giả xuất gia được bao lâu rồi? Trưởng giả! Tôi xuất gia đến nay đã hơn hai mươi năm. Trưởng giả Chất-đa-la hỏi: Nhân giả xuất gia đã hơn hai mươi năm, có được pháp hơn người, tột cùng tri kiến và trụ an lạc không? A-tỳ-kỳ đáp:

Này trưởng giả! Tuy tôi đã xuât gia hơn hai mươi năm mà chăng được pháp hơn người, tột cùng tri kiến và trụ an lạc. Chỉ có lõa hình, nho tóc, khất thực, du hành trong nhân gian, nằm trên tro đất. Trưởng giả Chất-đa-la bảo: Đây không đúng với Pháp, Luật; đây là hiêu biêt sai, chăng phải là đạo 9 9 9 9 9

giải thoát, chăng gọi là Đăng giác, chô chăng đáng khen ngợi, chăng có thê nương cậy. Huông gọi là người xuât gia hơn hai mươi năm, lõa hình, nhô tóc, du hành khất thực trong nhân gian, nằm trên tro đất. A-kỳ-tỳ hỏi trưởng giả Chất-đa-la: Ông làm đệ tử của Sa-môn Cù-đàm đã được bao lâu? Trưởng giả Chất-đa-la đáp: -Tôi làm đệ tử của Thế Tôn hơn hai mươi năm. Lại hỏi trưởng giả Chất-đa-la: -Ong là đệ tử của Sa-môn Cù-đàm hơn hai mươi năm, có được pháp hơn người, vượt đến tột cùng tri kiến chăng? Trưởng giả Chất-đa-la đáp: Ông nên biết! Tôi muốn không còn thọ sanh vào bào thai, không muốn tăng thêm mồ mả? không còn sanh khởi từ khí huyết. Như Thế Tôn nói: uNăm hạ phần kiết sử, Ta không còn thấy một kiết sử nào mà không đoạn. Nếu có một kiết sử nào chưa đoạn, sẽ còn trở lại sanh đời này.” Trong lúc trưởng giả nói như thế, A-kỳ-tỳ càng thêm buồn bã, than thở rơi lệ, lấy áo lau mặt và nói với trưởng giả

Chất-đa-la: -Tôi phải tính sao bây giờ? Trưởng giả Chất-đa-la đáp: Nêu ông có thê ở trong Chánh pháp, Luật, xuât gia, tôi sẽ cung cáp y bát và những vật cần thiết. A-kỳ-tỳ suy nghĩ giây lát, rồi nói với trưởng giả Chất-đa-la: Ngày nay tôi rất vui mừng, xin chỉ dạy tôi việc cần làm. Trưởng giả Chất-đa-la liền đưa A-kỳ-tỳ đến chỗ các Thượng tọa, lễ chân các Thượng tọa, rồi lui ngồi một bên5 thưa các Tỳ-kheo Thượng tọa: -A-kỳ-tỳ này là người quen cũ của con, ngày nay xin được xuất gia làm Tỳ-kheo, mong các Thượng tọa độ cho xuất gia, con sẽ cung cấp y bát và các vạt dụng cần thiết. Chư Thượng tọa liền cho xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa. Xuất gia xong, A-kỳ-tỳ suy nghĩ những lý do mà người thiện nam cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa? xuất gia tăng tiến học đạo, tịnh tu Phạm hạnh, đắc quả A-la-hán.

KINH TẠPA-HÀM 467

KINH SỐ 574 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại làng Am-la, trong rừng Am-la, cùng với các Tỳ-kheo Thượng tọa. Bây giờ, có Ni-kiên-nhã-đê tử cùng với năm trăm quyên thuộc đi đên rừng Amla, muốn dụ dỗ trưởng giả Chất-đa-la làm đệ tử. Trưởng gi Chất-đa-la nghe tin Ni-kiền-nhã-đề tử cùng với năm trăm quyến thuộc đến rừng Am-la muốn dụ dỗ mình làm đệ tử. Nẹhe như thế rồi, 6ng liền đi đến chỗ Ni-kiền-nhã-đề tử. Hai bên cùng chào hỏi, roi mỗi người lui ngồi một bên. Bấy giờ, Ni-kiền- nhã-đề tử nói với trưởng giả Chất-đa-la: Ông có tin Sa-môn Cù-đàm được vô giác vô quán tam-muội không? Trưởng giả Chất-đa-la đáp: -Tôi vì chẳng tin nên đến đây. Ni-kiền-nhã-đề tử nói: Này trưởng giả! Ông không quanh co, không dối trá, chất thực, bản chất chất trực. Này trưởng giả! Nếu người có thể dứt được có giác có quán, cũng có thể dùng dây buộc gió, hoặc người dứt có giác có quán, cũng có thể lấy một nắm đất ngăn được dòng nước sông Hằng. Ta trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi tri kiến thường sanh. Trưởng giả Chất-đa-la hỏi Ni-kiền-nhã-đề tử: Tin được đặt trước hay trí được đặt trước? Tin và trí cái nào trước, cái nào hơn? Ni-kiền-nhã-đề tử đáp: Tin nên đặt trước, sau đó có trí. Tin và trí so sánh nhau thì trí là hơn. Trưởng giả Chất-đa-la nói với Ni-kiền-nhã-đề tử: -Tôi đã cầu được dứt, có giác có quán, tâm được nội tĩnh, vô giác vô quán tam-muội, sanh hỷ lạc, an trụ đầy đủ đệ Nhi thiền. Ban ngày tôi cũng ở trong tam-muội này, ban đêm tôi cũng ở trong tam-muội này. Có trí như vậy, cần gì đến tin! Ni-kiền-nhã-đề tử nói: -Người quanh co, dối trá, không chất thực, bản chất không chất trực. Trưởng giả Chất-đa-la nói: Lúc nãy ông đã nói là tôi không quanh co, không dối trá, chất thực, bản chất chất trực, vì sao bây giờ lại nói là tôi quanh co, doi trá, không chất thực, bản chất không chất trực? Nếu như trước lời của ông thật thì lời sau dối, hoặc lời sau thật thì lời trước dối! Trước ông đã nói: “Ta trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi tri kiến thường sanh"; đối với trước sau, việc nhỏ như vậy mà còn chẳng rõ thì làm sao biết được pháp hơn người, hoặc tri kiến, hoặc việc trụ an lạc?

468 KINH TẠP A-HÀM

5 - X

Trương gia lại hoi Ni-kiên-nhã-đe tư: Có người hỏi một liên đáp một, cho đên hỏi mười đáp mười. Ong có như thế không? Nếu không hỏi một đáp một, hỏi mười đáp

mười, mà đến rừng Am- la này hòng mong dụ dỗ tôi sao? Ngay lúc ấy Ni-kiền-nhã-đề tử nghẹn cổ, lắc đầu, chắp tay chào và đi thẳng không nhìn lại.

KINH SỐ 575 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú vườn Am-la? trong rừng Am-la cùng với nhiều Thượng tọa Tỳ-kheo. Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la bi bệnh khổ, các thân thuộc vây quanh, có nhiều vị trời đến chỗ trưởng giả Chất-đa-la bảo rằng: -Này trưởng giả! Ông nên phát nguyện làm Chuyển Luân Thánh Vương. Trưởng giả Chất-đa-la nói với chư thiên: -Nếu làm Chuyển Luân Thánh Vương, cũng vô thường, khổ, không, vô ngã. Các thân thuộc bảo trưởng giả: Ông nên suy nghĩ cho kỹ, ông nên suy nghĩ cho kỹ. Trưởng giả Chất-đa-la nói với thân thuộc: Vì sao các ông dạy tôi phải suy nghĩ cho kỹ? Những người thân nói rằng: Ông đã nói về vô thường, khổ, không, vô ngã, vì vậy nên chúng tôi bảo ông nên suy nghĩ cho kỹ, suy nghĩ cho kỹ! Trưởng giả nói với các quyên thuộc: -Có chư thiên đên chô tôi, nói với tôi: "Ong nên phát nguyện được làm Chuyển Luân Thánh Vương, sẽ tùy nguyện đắc quM', tôi liền đáp: "Chuyển Luân Thánh Vương cũng lại vô thường, khổ, không, vô ngãL" Các quyến thuộc hỏi trưởng giả Chất-đa-la: -Chuyển Luân Thánh Vương có gì mà chư thiên dạy ông mong cầu. Trưởng giả đáp: Chuyển Luân Thánh Vương đem Chánh pháp cai trị, giáo hóa. Vì chư thiên thấy phước lợi như thế nên dạy tôi phát nguyện mong cầu. Các quyến thuộc hỏi: -Nay ông dụng tâm như thế nào? Trưởng giả đáp: -Này các thân quyến! Ngày nay tôi tâm nguyện rằng: "Chí không còn bi thọ sanh vào bào thai nữa, chẳng thêm mồ mả? chẳng thọ nhận huyết khí.^, Như

KINH TẠPA-HÀM 469

Thế Tôn nói: "Năm hạ phần kiết sử, Ta không thấy có ngã, chẳng tự thấy một kiết sử nào mà chẳng đoạn. Nếu kiết sử chẳng đoạn thì còn sanh lại đời này.95 Ngay lúc ây trưởng giả từ giường năm, ngôi kiêt-già? chánh niệm và nói kệ: Chứa r thức ăn đã chứa, Rộng độ các hoạn nạn, BÔ thí tăng ruộng phước, Vun trông năm chủng lực. Vì mong muôn nghĩa ây, Người tục sống tại nhà, Ta đều được lợi này, Đã khỏi các thứ nạn. Thế gian không học đạo, Xa lìa các hoạn nạn, ___ 9 v •

Sanh vui biết ít nạn, Tùy thuận Đăng chánh giác Cúng dường người trì giới, Khéo tu các Phạm hạnh, Lậu tận A-la-hán, Và Thanh văn ẩn sĩ. Nhận thức được siêu việt, Trên các cõi thù thắng, Thường làm việc bố thí, Liền đạt được quả lớn. Quen bố thí nhiều cách, Ban bố ruộng phước lành, Nơi đời này mạng chung, Hóa sanh về cõi trời. Năm dục được đầy đủ, Tâm vô lượng mừng vui, Được báo vi diệu này, Vì không tâm keo bẩn, A e

Thọ sanh ở nơi nào, Đêu luôn được vui vẻ. Trưởng giả Chất-đa-la nói kệ này xong, liền mạng chung, sanh về cõi Vô Phiền Nhiệt thiên. Bấy giờ, thiên tử Chất-đa-la nghĩ rằng: "Ta không nên dừng lại ở đây mà nên đến Diêm-phù-đề lễ bái các Thượng tọa Ty-kheo.^ Trong khoảnh khắc nhanh như người lực sĩ co duỗi cánh tay, dùng sức thiên thần hiện đến rừng Am-la, phóng ánh sáng từ thân trời, chiếu sáng khắp rừng Am-la. Khi ây có Tỳ-kheo kia, ban đêm ra khỏi phòng đi kinh hành nơi đát trông, trông thây ánh sáng kỳ diệu, chiếu khắp rừng cây, liền nói kệ: Sắc trời nào vi diệu, Trụ ở giữa hư không, Giống như núi vàng rực, Ánh sáng Diêm-phù-đề? Thiên tử Chất-đa-la nói kệ

đáp: Tôi là vua trời người Là đệ tử Cù-đàm Trong rừng Am-la này Trưởng giả Chất-đa-la Nhờ tịnh giới đầy đủ Hệ niệm tự tịch tinh Thân giải thoát đầy đủ, Thân trí tuệ cũng thế Toi biêt pháp nen đen Nhân giả cần nên biết Nên nơi Niết-bàn kia Pháp này pháp như thế. Thiên tử Chất-đa-la nói kệ xong, liền biến mất.

KINH SỐ 576 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.